

Bản án số: 57/2020/HS - ST

Ngày: 09-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Công Nhận

2. Ông Nguyễn Văn Thắm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại nhà văn hóa thôn A, xã K, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/HSST ngày 05/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST- HS ngày 26/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1989; Nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Lê Thị H; Tiền án; tiền sự: chưa; Hiện tại ngoại; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Q: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn T, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Q: Bà Ngô Thị Xuân Thu, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

+ Bị hại: Ông Ngô Đức H1, sinh năm 1944

Địa chỉ: Thôn Q, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Người làm chứng:

1/ Bà Tăng Thị D1, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn Q, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

2/ Bà Lê Thị H2, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

3/ Anh Vũ Thành Q, sinh năm 1971

Địa chỉ: Chợ Hệ, xã Q, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

4/ Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1961

5/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1959

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (Tất cả đều vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/6/2020, Nguyễn Ngọc Q mang theo 130.000 đồng (do bà Lê Thị H là mẹ đẻ của Q cho) để trả nợ. Q điều khiển xe đạp điện từ nhà ở đến trường tiểu học xã C, huyện Thanh Hà chơi. Tại phòng bảo vệ, Q ngồi chơi với ông Ngô Đức H1 (là bảo vệ của nhà trường). Sau đó, Q đi vào gian phòng trong và ngồi ở đầu giường. Q sờ tay vào gối thì thấy có vật gì đó cộm lên. Q dùng tay phải kéo khóa gối và kéo ra một túi nilông màu đỏ (túi hay dùng để đựng bài kiểm tra của học sinh). Q nhìn thấy có tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng lộ ra. Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q hướng ra ngoài quan sát ông H1 rồi dốc đồ trong túi ra và lấy số tiền được bọc trong tờ lịch đút vào túi quần phía sau. Q đi ra chỗ để xe đạp điều khiển xe ra quán nhà bà Lê Thị H1 trả số tiền nợ trước đó 120.000 đồng và mua của bà H1 16 thẻ điện thoại viettel mệnh giá 50.000 đồng/01 thẻ và 01 thẻ điện thoại mobile mệnh giá 100.000 đồng/01 thẻ. Tổng số tiền Q trả bà H1 là 1.020.000 đồng. Q nạp 01 thẻ viettel 50.000 đồng vào điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J6 số thuê bao 0345528368 để sử dụng và đi về nhà. Ông H1 phát hiện số tiền 5.910.000 đồng bị mất đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 04/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà truy tố Nguyễn Ngọc Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị xin lại chiếc điện thoại di động, nhất trí phát mại nộp ngân sách nhà nước số thẻ điện thoại đã bị thu giữ;

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí quan điểm của bị cáo, không có bổ sung gì.

Người bào chữa cho bị cáo xác định tội danh, điều luật bị cáo bị truy tố là chính xác, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, i, p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Ngọc Q từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án;

Về hình phạt bổ sung không áp dụng.

+ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 15 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng/ thẻ, 01 thẻ điện thoại mobifone mệnh giá 100.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J6 số thuê bao 0345528368

+ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết;

+ Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo vì bị cáo bị khuyết tật nặng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị cáo chiếm đoạt, cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: “Khoảng 14 giờ, ngày 25/6/2020, tại phòng bảo vệ của

trường tiểu học xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Ngọc Q đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của ông Ngô Đức H1 (bảo vệ nhà trường) tổng số tiền là 5.910.000 đồng". Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ tư lợi cá nhân đã cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý không tốt trong quần chúng nhân dân cần có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người khuyết tật nặng và có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, áp dụng khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân của bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc điện thoại Sam sung J6 màu xanh gắn sim số 0345528368 không liên quan đến hành vi chiếm đoạt cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 15 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng/thẻ và 01 thẻ điện thoại mobifone mệnh giá 100.000 đồng chưa cào mã thẻ là do bị cáo dùng số tiền chiếm đoạt được mua mà có, hiện nay vẫn còn giá trị sử dụng, bị cáo đồng ý cho phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng, bị cáo đã sử dụng, không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật được miễn án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Sam sung J6 màu xanh gắn sim số 0345528368.

+ Tịch thu 15 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng/thẻ và 01 thẻ điện thoại mobifone mệnh giá 100.000 đồng phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

(*Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2020 giữa Công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà*)

4. Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.

Mạc Duy Phú